

Số: 96/2020/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 647/2019/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm: 1990

HKTT: TDP Xuân Lộc 2, phường X, quận B, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: 05 ngõ 395 phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Vũ Đình N, sinh năm: 1987

HKTT: 177 Bùi Thị Xuân, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; Hiện trú tại: phòng 510 - N3A, tổ 42, đường Lê Văn Lương, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ: - Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 55,57; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Vũ Đình N.

2) Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Vũ Đình N.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Vũ Đình N có 02 con chung là cháu Vũ Tường V, sinh ngày 29/8/2009 và cháu Vũ Hà V, sinh ngày 16/10/2011. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tường V; anh Vũ Đình N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hà V. Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Vũ Đình N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản, nhà đất chung:** Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Vũ Đình N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Kiều N tự nguyện nộp **150.000đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào **300.000đồng** (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp, hoàn trả lại chị N **150.000đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006559 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

SA THỊ PHƯỢNG